

Chương II

TAM GIÁC

I – GIỚI THIỆU CHƯƠNG

A - MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG

– HS được cung cấp một cách tương đối hệ thống các kiến thức về tam giác, bao gồm : Tính chất tổng ba góc của một tam giác bằng 180° , tính chất góc ngoài của tam giác ; một số dạng tam giác đặc biệt : tam giác cân, tam giác đều, tam giác vuông, tam giác vuông cân ; các trường hợp bằng nhau của hai tam giác, của hai tam giác vuông.

– HS được rèn luyện các kĩ năng vẽ đo đạc, gấp hình, vẽ hình, tính toán, biết vẽ tam giác theo các số đo cho trước, nhận dạng được các tam giác đặc biệt, nhận biết được hai tam giác bằng nhau. HS vận dụng được các kiến thức đã học vào tính toán và chứng minh đơn giản, bước đầu biết trình bày một chứng minh hình học.

– HS được rèn luyện các khả năng quan sát, dự đoán, rèn luyện tính cẩn thận, chính xác, tập dượt suy luận có căn cứ, vận dụng các kiến thức đã học vào giải toán, thực hành và các tình huống thực tiễn.

B - NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA CHƯƠNG

Chương II bao gồm ba chủ đề :

CHỦ ĐỀ 1. Một số tính chất của tam giác.

Các tính chất của tam giác được giới thiệu trong chương II bao gồm các định lí về tổng ba góc của một tam giác, về góc ngoài của tam giác. Đường trung bình của tam giác sẽ được giới thiệu ở lớp 8.

CHỦ ĐỀ 2. Một số dạng tam giác đặc biệt.

Các dạng tam giác đặc biệt được giới thiệu ở chương này bao gồm : tam giác cân, tam giác đều, tam giác vuông, tam giác vuông cân. Với tam giác cân, SGK giới thiệu một tính chất quan trọng về góc : tính chất về góc ở đáy, còn các tính chất liên quan đến đường phân giác, đường cao, đường trung tuyến được giới thiệu ở chương III. Với tam giác vuông, SGK giới thiệu một tính chất quan trọng về cạnh : định lí Py-ta-go, còn tính chất về trung tuyến ứng với cạnh huyền được giới thiệu ở lớp 8.

CHỦ ĐỀ 3. Các trường hợp bằng nhau của hai tam giác.

Ba trường hợp bằng nhau của hai tam giác được công nhận thông qua việc vẽ tam giác biết ba cạnh, biết hai cạnh và góc xen giữa, biết một cạnh và hai góc kề cạnh đó.

Trường hợp bằng nhau cạnh huyền - góc nhọn của hai tam giác vuông là hệ quả của trường hợp bằng nhau góc - cạnh - góc của hai tam giác. Trường hợp bằng nhau cạnh huyền - cạnh góc vuông của hai tam giác vuông là hệ quả của định lý Py-ta-go.

Với ba trường hợp bằng nhau của hai tam giác và các trường hợp bằng nhau của hai tam giác vuông, HS có thêm nhiều cách để chứng minh hai đoạn thẳng bằng nhau, chứng minh hai góc bằng nhau.

C - PHÂN PHỐI TIẾT DẠY TRONG CHƯƠNG

Chương II gồm 27 tiết được phân phối như sau :

§1. Tổng ba góc của một tam giác (2 tiết).

Luyện tập (1 tiết).

§2. Hai tam giác bằng nhau (1 tiết).

Luyện tập (1 tiết).

§3. Trường hợp bằng nhau thứ nhất của tam giác : cạnh - cạnh - cạnh (1 tiết).

Luyện tập (2 tiết).

§4. Trường hợp bằng nhau thứ hai của tam giác : cạnh - góc - cạnh (1 tiết).

Luyện tập (2 tiết).

§5. Trường hợp bằng nhau thứ ba của tam giác : góc - cạnh - góc (1 tiết).

Luyện tập (2 tiết).

Luyện tập về ba trường hợp bằng nhau của tam giác (1 tiết).

§6. Tam giác cân (1 tiết).

Luyện tập (1 tiết).

§7. Định lý Py-ta-go (1 tiết).

Luyện tập (2 tiết).

§8. Các trường hợp bằng nhau của tam giác vuông (1 tiết).

Luyện tập (1 tiết).

§9. Thực hành ngoài trời (2 tiết).

Ôn tập chương II (2 tiết).

Kiểm tra (1 tiết).

D - NHỮNG ĐIỂM CẦN LƯU Ý

Ở chương II, các định lí bắt đầu được chứng minh một cách tường minh kể từ định lí *Tổng ba góc của một tam giác bằng 180°* . Để giúp HS tiếp nhận định lí, GV cần tổ chức nhiều hoạt động (đo đạc, cắt hình, gấp hình,...) rồi dự đoán, sau đó mới phát biểu và chứng minh định lí, cuối cùng là vận dụng định lí vào các bài tập đơn giản.

Trong SGK, trước khi phát biểu định lí, thường có nhiều hoạt động mang tính thực hành, chẳng hạn đối với các định lí :

- Tổng ba góc của một tam giác bằng 180° .
- Trong một tam giác cân, hai góc ở đáy bằng nhau.
- Định lí Py-ta-go.

Đối với các định lí trong chương này, không yêu cầu HS phải chứng minh lại định lí, chỉ yêu cầu HS hiểu được chứng minh của định lí và biết vận dụng định lí vào bài tập.

Nhằm giúp HS biết cách trình bày một bài toán chứng minh hình học, ở một số bài tập trong SGK (chẳng hạn các bài 18, 26) có trình bày lời giải chi tiết (nhưng chưa sắp xếp đúng trình tự, yêu cầu HS sắp xếp lại cho đúng). GV và HS có thể tham khảo cách trình bày đó để trình bày lời giải bài toán chứng minh được gọn gàng và đầy đủ.

Cũng ở chương II, SGK có giới thiệu các thuật ngữ *hệ quả* (ở §4), *định lí thuận* và *định lí đảo* (ở §6) nhằm giúp HS hiểu rõ thêm những mối quan hệ giữa các định lí.